

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-03-2025.

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn .

Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 363/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Vương Thị T, sinh năm 1998 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Bùi Văn H, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 20/8//2024, những lời khai và diễn biến tại phiên tòa nguyên đơn chị Vương Thị T trình bày:**

Chị và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau vào năm 2020, trước khi cưới hai bên được tự do tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang ngày 25/9/2020. Sau ngày cưới, chị có về chung sống

với anh H tại thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng: Chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 7/2024, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con, thường xuyên xảy ra to tiếng cãi chửi nhau, cũng từ thời gian này vợ chồng sống ly thân không còn quan hệ tình cảm gì nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn H

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thị An N– sinh ngày 27/9/2021. Từ khi con chung sinh ra được ông bà nội và hai vợ chồng chăm nom nuôi dưỡng tại thôn L, xã G, huyện L, đến khi sống ly thân chị vẫn thường xuyên về thăm nom, hiện cháu đang đi học tại Trường Mầm non xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Cũng từ thời gian này chị có về gia đình nhà bố mẹ đẻ ở xã C, huyện S sinh sống đến nay và hiện tại đang làm công nhân tại Công ty TNHH S với mức thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/tháng, đối với mức thu nhập này để chi phí sinh hoạt cho hai mẹ con là đầy đủ. Ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi con chung, yêu cầu anh Bùi Văn H phải cấp dưỡng số tiền 2.000.000đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh Bùi Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** *Tại biên bản tự khai ngày 19/11/2024, quá trình giải quyết vụ án, diễn biến tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Văn H trình bày:***

Anh và chị Vương Thị Thị kết H1 với nhau vào năm 2020, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong về chung sống với nhau ngay tại thôn L, xã G, huyện L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, đến tháng 7/2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và nuôi dạy con, thường xuyên xảy ra to tiếng cãi, chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ thời gian đó cho đến nay không còn quan hệ tình cảm gì nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được chị Thị X ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được một người con chung là Bùi Thị An N – sinh ngày 27/9/2021. Từ khi cháu được sinh ra cho đến nay cháu ở với gia đình tôi được ông bà nội và hai vợ chồng chăm nom nuôi dưỡng, khi hai vợ chồng sống ly thân anh là người trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cháu, chị T có thi thoảng về

thăm nom con nhưng không có đóng góp gì để nuôi con cả, hiện cháu đang đi học tại Trường Mầm non xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Hiện tại anh đang làm công nhân tại Công ty TNHH S với mức thu nhập bình quân khoảng 16-18 triệu đồng/tháng, đối với mức thu nhập này để chi phí sinh hoạt cho hai bố con là đầy đủ. Ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh và chị Vương Thị Thị T1 thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tại biên bản xác minh địa phương nơi chị Vương Thị T và anh Bùi Văn H sinh sống cung cấp những thông tin sau:

Chị Vương Thị T và anh Bùi Văn H là vợ chồng, sống chung tại thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống chị T và anh H có 01 con chung là Bùi Thị An N, hiện nay đang ở cùng anh H. Anh H đang đi làm công ty vẫn thường xuyên đi lại về nhà chăm sóc con, cháu N đang học trường mầm non xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Anh H là người trực tiếp chăm sóc đưa đón cháu, có lúc thì ông bà nội đưa đón khi anh H bận.

Hiện nay anh Bùi Văn H và chị Vương Thị T vẫn đăng ký hộ khẩu tại Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hai vợ chồng đang sống ly thân, từ khi sống ly thân thì chị T không quay lại nhà anh H nữa. Chị T có về thăm nom con chung hay không thì ban quản lý thôn không nắm được.

* Tại biên bản xác minh Trường Mầm non G, huyện L, tỉnh Bắc Giang cho biết:

Cháu Bùi Thị An N – sinh ngày 27/9/2021 có bố là anh Bùi Văn H, mẹ là chị Vương Thị Thị H2 đang học lớp 03 tuổi tại Trường Mầm non xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình cháu học tập tại trường các khoản đóng góp của cháu là do mẹ Vương Thị T và bố Bùi Văn H cùng đóng góp còn việc đưa đón là do bố và bà nội cháu N đưa đón. Từ thời gian học tại trường sức khỏe của cháu bình thường, không có dấu hiệu các bệnh mãn tính.

- Tại phiên tòa hôm nay chị Vương Thị T, anh Bùi Văn H giữ nguyên quan điểm của mình. Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh chị T, anh H không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều

71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, Điều 26; 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vương Thị T được ly hôn anh Bùi Văn H.
- Về quan hệ con chung: Giao cho anh Bùi Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Thị An N – sinh ngày 27/9/2021. Sau khi ly hôn, chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn H nuôi con chung không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị Vương Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Vương Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn và con chung với anh Bùi Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị T và anh Bùi Văn H là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang ngày 25/9/2020, như vậy đây là quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Về mâu thuẫn: Chị Vương Thị T và anh Bùi Văn H đều xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong

làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Bùi Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 Về con chung: Chị Vương Thị T và anh Bùi Văn H xác định vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thị An N, sinh ngày 27/9/2021. Hiện nay con chung đang ở cùng anh Bùi Văn H và ông bà nội. Sau khi ly hôn chị Vương Thị T và anh Bùi Văn H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trường hợp chị Vương Thị T nuôi con chung, yêu cầu anh Bùi Văn H phải cấp dưỡng số tiền 2.000.000đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi; Trường hợp được nuôi con chung anh Bùi Văn H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện để nuôi con cả chị T, anh H đều có điều kiện đầy đủ để nuôi con chung. Nhưng cuộc sống ly thân của hai vợ chồng đã diễn ra hơn một năm, từ thời điểm đó con chung do anh H chăm nom, nuôi dưỡng cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Qua xác minh tại địa phương và tại trường học hiện nay cháu N đang sống và học tập thì thấy việc chăm sóc và đưa đón con chung là do anh H đảm nhận, đối với mức thu nhập của anh H cao hơn so với chị T, để trẻ không xáo trộn đời sống ảnh hưởng đến tâm lý của con cần tiếp tục giao cho anh H là người trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng con chung là phù hợp quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP của TAND Tối cao hướng dẫn về áp dụng quy định trong giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh Bùi Văn H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Vương Thị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vương Thị T và anh Bùi Văn H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Vương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Vương Thị T được ly hôn với anh Bùi Văn H.

2. *Về quan hệ con chung*:

Giao cho anh Bùi Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Thị An N, sinh ngày 27/9/2021 Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Vương Thị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và công nợ chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4 *Về án phí*: Chị Vương Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006359 ngày 04/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Khoản tiền này được chuyển thành án phí, chị T không phải nộp án phí nữa.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (Số 11/2020);
- Công thông tin điện tử TAND Tối cao;
- Đương sự;
- Lưu hs, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Diệp Văn Vĩ